TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15/5/2023
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Đặng Văn Minh;

2/ Bà Cao Thị Kim Yến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đạc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 15 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2023, về việc "*Ly hôn*"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12/4/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2023/QĐST-HNGĐ ngày 28/4/2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị B – Sinh năm 1946 (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã HĐức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Sinh năm 1937 (vắng mặt, không có lý do).

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn 4, xã HĐức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/3/2023, bản khai của nguyên đơn bà Võ Thị B khai:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1970, không có đăng ký kết hôn. Việc cưới nhau là do hai bên tự nguyện sau thời gian tìm hiểu trong thời gian 01 năm. Sau khi cưới vợ chồng ở thôn 4, xã Hàm Đức. Vợ chồng sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ

khoảng năm 1985 cho đến nay, ông Hải bỏ địa phương đi biệt tích, không biết ông Hải ở đâu và tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 46/2022/QĐST-VDS ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã tuyên bố ông Nguyễn Thanh H mất tích. Nay bà yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Minh Hoàng – Sinh ngày 15/5/1980; Nguyễn Thị Phượng – Sinh ngày 01/01/1970 và Nguyễn Thị Kim Liên – Sinh ngày 28/01/1973. Hiện nay các con chung đã trưởng thành bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và nợ: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Ngoài ra, do ông Nguyễn Thanh H vắng mặt nên bà yêu cầu Tòa giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án không thể tiến hành các thủ tụng tố tụng như ghi lời khai, lập biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn. Đây là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng trước khi mất tích tại thôn 4, xã Hàm Đức, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà Võ Thị B có Đơn đề nghị về việc yêu cầu không hòa giải khi ly hôn đề ngày 27/3/2023. Căn cứ khoản 4 Điều 207 Bộ luật tố tụng Dân sự, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án không tiến hành hòa giải được

Nguyên đơn bà Võ Thị B vắng mặt tại phiên tòa, đã có Đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt đề ngày 27/3/2023. Căn cứ khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh H đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Võ Thị B và ông Nguyễn Thanh H chung sống với nhau từ năm 1970 tuy có đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định. Tuy nhiên do bà Võ Thị B và ông Nguyễn Thanh H chung sống với nhau như vợ chồng từ trước ngày 03/01/1987 thuộc trường hợp quy định mục 1 tại Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của TAND tối cao, VKSND tối cao, Bộ tư pháp nên quan hệ hôn nhân của bà Bê, ông Hải được công nhận là hôn nhân thực tế, được xác lập từ thời điểm các bên chung sống với nhau như vợ chồng là năm 1970 (theo Đơn xin xác nhận đề ngày 16/3/2023 của bà Võ Thị B, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hàm Đức).

Bà Võ Thị B cho rằng vợ chồng sống hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn và nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, không cùng quan điểm sống. Vợ chồng bà không còn chung sống với nhau từ khoảng năm 1985 cho đến nay, ông Hải bỏ địa phương đi biệt tích, không biết ông Hải ở đâu và tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 46/2022/QĐST-VDS ngày 12/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đã tuyên bố ông Nguyễn Thanh H mất tích. Nay bà Võ Thị B yêu cầu xin được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Do đó, Hội đồng xét xử nhận định quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Thị B và ông Nguyễn Thanh H thực tế đã xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, yêu cầu ly hôn của bà Võ Thị B là có căn cứ nên chấp nhận.

- *Về con chung*: Bà Võ Thị B và ông Nguyễn Thanh H có 03 con chung tên Nguyễn Minh Hoàng – Sinh ngày 15/5/1980; Nguyễn Thị Phượng – Sinh ngày 01/01/1970 và Nguyễn Thị Kim Liên – Sinh ngày 28/01/1973. Hiện nay các con đã trưởng thành bà Võ Thị B không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:*

Bà Võ Thị B được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thanh H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56 và Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Mục 1 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của TAND tối cao, VKSND tối cao, Bộ tư pháp

Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Võ Thị B về việc yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

Bà Võ Thị B được ly hôn với ông Nguyễn Thanh H.

2. Về án phí:

Bà Võ Thị B được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thanh H không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Võ Văn

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Võ Văn